

Số: /QĐ-THPT PBC

Ia Chim, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt số lượng học sinh được hưởng chính sách
Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ
Năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 544/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi và các cơ sở giáo dục ngoài công lập;

Căn cứ Biên bản ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng trường THPT Phan Bội Châu về việc thẩm định/xét duyệt học sinh được hưởng chính sách năm học 2025 - 2026; Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng Trường THPT Phan Bội Châu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng học sinh được **Hỗ trợ chi phí học tập** năm học 2025 - 2026 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức hỗ trợ chi phí học tập 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học. Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước cấp bù miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập được giao hàng năm.

Điều 3. Đối tượng được hưởng chính sách, Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT tỉnh (theo dõi)
- KBNN Khu vực XV-PGD số 23 (KSC)
- Như Điều 3 (thực hiện)
- Lưu VP, KT.

Phan Thị Tuyết Hoa

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPT PBC ngày 30 tháng 10 năm 2025)

S T T	Họ và Tên	Lớp	Diện hỗ trợ	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Trần Hoàng Bảo Yến	10A2	Mồ côi	150.000	9	1.350.000	
2	Trần Hoàng Bảo Ngọc	11A3	Mồ côi	150.000	9	1.350.000	
3	A Giỏi	11A4	Mồ côi	150.000	9	1.350.000	
4	Y Mẫn	12A3	Khuyết tật	150.000	9	1.350.000	
TỔNG CỘNG						5.400.000	

Tổng số HS được Hỗ trợ CPHT: 04 HS (Trong đó: Hộ nghèo: 0; Khuyết tật: 01; Mô côi: 03) 